TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2024/HSST-QĐ ngày 25/6/2024 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bi và bà Đỗ Thị Rãnh (đều đã chết); có vợ Bùi Thị Ly, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/01/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Tiến C, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phước và bà Vũ Thị Lương; có vợ

Nguyễn Thị Dung, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 10, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dư và bà Nguyễn Thị Lư; có vợ Nguyễn Thị Anh, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 05/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu, Bùi Văn T, Nguyễn Tiến C nảy sinh ý định làm pháo nổ để bán vào dịp Tết Nguyên đán. Bùi Văn T, Nguyễn Tiến C lên mạng internet đặt mua vật liệu sản xuất pháo như Kali Clorat, lưu huỳnh, bột nhôm, giấy bản, màng bọc thực phẩm. Thanh, Cường dùng thanh sắt cuộn giấy bản thành hình trụ tròn, cố định bằng keo dán; trộn Kali Clorat, lưu huỳnh, bột nhôm thành thuốc pháo, đổ một phần thuốc pháo vào màng bọc thực phẩm rồi cuộn chặt tạo thành ngòi cháy. Sau đó, Thanh, Cường dùng tuốc nơ vít ghim, đổ keo cố định một đầu vỏ pháo, đầu còn lại đổ thuốc pháo và đặt dây ngòi pháo vào rồi dùng tuốc nơ vít ghim, đổ keo cố định tạo thành quả pháo hoàn chỉnh. Thanh, Cường dùng dây nilon và dây ngòi pháo liên kết các quả pháo thành băng pháo. Thanh đã sản xuất được 04 băng pháo và một số quả pháo có kích thước khác nhau cất giấu tại nhà chờ người mua. Cường đã sản xuất được 06 băng pháo, bán hết cho những người mua không quen biết.

Ngày 15/01/2024, Cường nhận được điện thoại của người thanh niên tên Chiến (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 04 băng pháo nổ dài khoảng 02m, Cường đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng. Do không đủ pháo và vật liệu sản xuất pháo nên Cường nhờ Nguyễn Văn Đ mua hộ 04 băng pháo để bán cho Chiến. Do thỉnh thoảng Đại sang nhà Thanh chơi, biết Thanh sản xuất pháo nổ để bán nên Đại đã đồng ý mua pháo giúp Cường. Sau đó, Đại hỏi Thanh mua 04 băng pháo, Thanh đồng ý bán với giá 4.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2024,

Thanh chở 01 bao tải chứa 01 băng pháo sang nhà Đại, hẹn hôm sau giao tiếp số pháo còn lại, Đại đồng ý và trả trước cho Thanh 1.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/01/2024, Đại sang nhà Thanh lấy tiếp 03 băng pháo còn lại, chưa trả tiền cho Thanh. Sau đó, Đại mang pháo về nhà cất giấu rồi thông báo cho Cường biết đã mua đủ pháo. Đến khoảng 21 giờ ngày 16/01/2024, Cường đến nhà Đại lấy 04 băng pháo mang về nhà mình cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/01/2024, Cường gọi điện cho người tên Chiến, hẹn giao dịch mua bán pháo tại khu vực sân bóng thuộc thôn Hà Phú, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên. Sau đó, Cường điều khiển xe mô tô chở 04 băng pháo đến điểm hẹn bán cho Chiến, trên đường đi đến khu vực thôn Trung, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên thì bị Tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tiến C có hành vi buôn bán hàng cấm (nghi là pháo nổ). Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Cường 01 bao tải màu xanh bên trong có 04 khối hình tròn, mỗi khối hình tròn do các vật hình trụ tròn được cuộn bằng giấy màu đỏ có đặc điểm tương tự nhau, số lượng mỗi khối lần lượt là 222, 224, 226, 230 vật hình trụ tròn ghép lại, được tổng 902 vật hình trụ tròn, một đầu bị kín, đầu còn lại gắn dây màu xám bạc (nghi là pháo nổ); xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15G1-438.06 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tổ công tác đã đưa Cường cùng vật chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Tiến C, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại gian phòng ngủ của Cường: 36 vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau (05 x 02)cm được cuộn kín bằng giấy màu đỏ, một đầu đổ keo, một đầu gắn dây màu bạc dài 05cm, tiết diện dây 0,1cm, trong chứa chất bột màu đen (ký hiệu MS1); 01 đoạn dây nilon màu đỏ dài 650cm, 01 cuộn dây chỉ màu trắng và 01 kéo cắt chỉ màu đỏ.

- Tại gian bếp: 18 vật hình trụ tròn có kích thước tương tự nhau (07 x 3,5)cm, được cuộn kín bằng giấy màu đỏ, một đầu hàn kín bằng keo màu trắng, một đầu gắn dây màu bạc dài 15cm, tiết diện khoảng 0,1cm, tạo thành vòng kín (cùng ký hiệu MS1).

- Tại gian nhà kho: 01 túi nilon chứa chất bột màu đen trọng lượng khoảng 0,8kg (ký hiệu MS2); 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng trọng lượng 03kg (ký hiệu MS3.1, MS3.2, MS3.3); 01 túi nilon chứa chất bột màu vàng trọng lượng 0,1kg (ký hiệu MS4); 01 chai nhựa màu bạc loại 500ml, nắp nhựa màu xanh gắn ống dẫn dài 3cm, phía ngoài bọc nilon bên trong chứa tạp chất màu xám đen, trọng lượng cả chai khoảng 0,1kg (ký hiệu MS5); 01 tập giấy màu đỏ cùng kích thước

(53 x 07)cm; 01 kéo màu đen bằng kim loại; 01 thìa nhựa màu trắng bám dính tạp chất màu xám; 01 tua vít màu đen; 01 lọ keo dán màu trắng; 02 lọ keo 502; 03 đoạn gỗ hình trụ tròn có kích thước lần lượt là 8,5cm, 21cm, 31cm; 04 đoạn dây màu bạc tiết diện 0,1cm có các độ dài lần lượt là 48cm, 50cm, 2 đoạn cùng dài 133cm (ký hiệu MS6).

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận số vật chứng thu khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C: 04 khối hình tròn, mỗi khối do các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây cháy chậm được liên kết với nhau thành 01 băng và 04 vật để rời không liên kết gửi giám định đều là pháo nổ, loại tự chế; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, với những vật liên kết với nhau thì nổ liên tiếp. Tổng khối lượng các khối lần lượt là 2,035kg, 2,030kg, 2,020kg, 1,990kg.

Tại bản Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận số vật chứng thu tại nơi ở của Cường: 36 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây của MS1 đều là pháo nổ, loại tự chế; Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng pháo 1,545kg. Chất bột màu đen của MS2 là bột than, tổng khối lượng 0,845kg. Chất bột màu trắng của MS3.1, MS3.2 đều là là Kali Clorat, tổng khối lượng lần lượt là 0,575kg, 2kg; Chất bột màu trắng của MS3.3 là Natri Benzoat, tổng khối lượng 0,4kg. Chất bột màu vàng của MS4 là Lưu huỳnh, tổng khối lượng 0,095kg. Chất bột màu đen của MS5 là bột than, tổng khối lượng 0,040kg. Các đoạn dây vỏ bằng nilon trong chứa chất bột màu đen của MS6 là ngòi pháo, khi đốt dây dẫn cháy từ từ, tổng độ dài 3,2m, tổng khối lượng 0,01kg. Bột than, Natri Benzoat, Kali Clorat, Lưu huỳnh là các nguyên liệu chính để chế tạo thuốc pháo nổ; Để chế tạo thuốc pháo nổ thì tỉ lệ pha trộn về thành phần khối lượng các chất như sau: Kali Clorat 75%/ Bột than 15%/ Lưu huỳnh 10%. Tuy vậy, qua thực tế công tác giám định thời gian gần đây thấy các đối tượng có thể thay thế lưu huỳnh bằng Natri Benzoat, cho thêm bột kim loại (bột nhôm) để tăng sức công phá của thuốc pháo.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Bùi Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại tủ đồ trong phòng ngủ của Thanh: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các vật hình trụ tròn màu đỏ có đặc điểm như sau: 137 hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ kích thước tương tự nhau, dài 05cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu bịt kín, một đầu có lỗ hình tròn đường kính 0,5cm (ký hiệu MS1); 24 vật hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ có kích thước tương tự nhau, dài khoảng 05cm, đường kính

1,5cm, một đầu bịt kín, một đầu gắn sợi dây màu bạc dài 06cm, dài khoảng 06 cm, đường kính 0,1cm; 04 vật hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ có kích thước tương tự nhau, dài khoảng 09cm, đường kính khoảng 04cm, một đầu bịt kín, đầu còn lại gắn sợi dây màu bạc (dạng dây ngòi), trong đó 02 vật được gắn dây ngòi dài khoảng 5cm, đường kính khoảng 0,1cm, 02 vật còn lại gắn dây ngòi chiều dài lần lượt là 0,5cm và 1,5cm đều có đường kính khoảng 0,1cm; 02 vật hình trụ tròn, trong đó 01 vật hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ dài khoảng 05cm, đường kính 03cm, một đầu bịt kín, một đầu gắn sợ dây màu bạc dài khoảng 06cm, đường kính 0,1cm và 01 vật hình trụ tròn bằng giấy màu trắng dài khoảng 5cm, đường kính 03cm, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây màu bạc dài 06cm, đường kính 0,1cm (ký hiệu MS2); 03 hộp keo dán hình trụ tròn nhãn hiệu Thăng Long lắp màu xanh, vỏ màu vàng; 01 hộp keo 502; 01 kéo cắt kim loại dài 23cm có cán màu đen; 01 kéo cắt bằng kim loại sáng màu dài 21cm; 01 tua vít dài 18cm tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh có một đầu dẹt; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm; 01 mảnh gỗ màu vàng nâu kích thước (10x02x0,5)cm trên thân gỗ có cuộn dây màu trắng; 02 đoạn dây màu bạc mỗi đoạn dài khoảng 1,25m, đường kính 0,1cm, bên trong có chứa chất bột màu đen; 20 đoạn dây màu bạc dài 10cm, đường kính 0,1cm bên trong có chứa chất bột màu đen (MS4); 01 chai nhựa hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 07cm, nắp chai có gắn vật hình trụ tròn dài 0,5cm, đường kính 0,5cm bên trong chai có bám dính chất bột màu đen (ký hiệu MS5).

- Tại tủ đứng kê sát góc bờ tường phía tây nhà Thanh: phía trên mặt tủ có 01 bọc kích thước (15x10x05)cm bên ngoài được bọc nilon màu trắng, bên trong là chất bột màu vàng (ký hiệu MS3).

- Tại bờ rào phía bắc nhà Thanh: có 01 thanh kim loại tối màu, hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 0,5cm.

Tại bản Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về vật chứng thu giữ tại nơi ở của Thanh: 137 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, ở giữa có lỗ rỗng, một đầu được bịt, một đầu để hở của MS1 là Pháo bán thành phẩm, thường gọi là ống pháo; tổng khối lượng 1,02kg. 30 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn một sợ dây của MS2 đều là Pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ; tổng khối lượng 0,52kg. Chất bột màu vàng của MS3 là Lưu huỳnh, tổng khối lượng 0,99kg; lưu huỳnh là thành phần chính chế tao thuốc pháo nổ. 22 đoạn dây vỏ bằng nilon, trong chứa chất bột màu đen của MS4 đều là Ngòi pháo, tổng độ dài 4,4m, tổng khối lượng 15gam. Chất bột màu đen của MS5 là thuốc pháo nổ, tổng khối lượng 05 gam. Ống pháo MS1 được nhồi thuốc pháo nổ (MS5) vào lỗ rỗng rồi bịt kín hai đầu, một đầu được dẫn bởi ngòi pháo (MS4) sẽ

tạo thành pháo nổ, khi đốt hoặc kích thước pháo gây tiếng nổ. Bột than, Kali Clorat, Lưu huỳnh là các nguyên liệu chính để chế tạo thuốc pháo nổ; Để chế tạo thuốc pháo nổ thì tỉ lệ pha trộn về thành phần khối lượng các chất thường như sau: Kali Clorat 75%/ Bột than 15%/ Lưu huỳnh 10%. Ngoài ra thuốc pháo thường được pha trộn thêm bột kim loại (bột nhôm) để tăng sức công phá của thuốc pháo.

Tại bản Kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 gam chất bột màu đen cùng chai nhựa đựng trong 01 hộp giấy niêm phong số 159CNH1/PC09 gửi đi giám định là thuốc pháo. Khối lượng thuốc pháo nổ là 01gam. Thuốc pháo nổ không phải vật liệu nổ.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTN ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 144CN/PC09 (trong chứa 6,095 kg pháo còn lại sau giám định), 01

bao tải dứa màu xanh; 01 hộp giấy niêm phong số 159CN/PC09 (trong chứa 0,91kg ống pháo, 0,4kg pháo, 0,89kg lưu huỳnh, 05gam ngòi pháo); 03 hộp keo dán hình trụ tròn, 01 hộp keo 502, 01 kéo cắt kim loại dài 23cm có cán màu đen, 01 kéo cắt bằng kim loại sáng màu dài 21cm, 01 tua vít dài 18cm tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh, 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, 01 mảnh gỗ màu vàng nâu kích thước (10x02x0,5)cm trên thân gỗ có cuộn dây màu trắng; 01 thanh kim loại tối màu, hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 0,5cm; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone thu của Cường; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng Bùi Văn T bán pháo cho Nguyễn Văn Đ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo cơ hội để cải tạo bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, các bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bùi Văn T có hành vi mua thuốc pháo và vật dụng liên quan để tự làm pháo nổ với mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng pháo nổ Thanh đã làm được để bán là 8,595 kg. Ngày 15,16/01/2024 Thanh đã bán cho Nguyễn Văn Đ 8,075 kg pháo nổ. Sau khi mua được pháo nổ của Thanh, Đại đã cất giấu trong nhà và gọi điện thông báo cho Nguyễn Tiến C (là con rể của Đại) được biết là Đại đã mua cho Cường đủ số pháo nổ Cường nhờ Đại mua trước đó. Ngày 17/01/2024, Nguyễn Tiến C đang

chở 8,075 kg pháo nổ đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn Trung, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ có đủ năng lực hành vi hình sự, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" với tình tiết định khung hình phạt "sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" với tình tiết định khung hình phạt "buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bố đẻ bị cáo Nguyễn Văn Đ, ông bị cáo Nguyễn Tiến C là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn Đ là người giúp Nguyễn Tiến C mua pháo nổ của Bùi Văn T để bán kiếm lời, Cường trực tiếp mang pháo đi bán nên Cường, Đại có vai trò ngang nhau. Bị cáo Bùi Văn T có hành vi sản xuất pháo nổ với mục đích bán kiếm lời, Thanh đã bán cho Đại 8,075kg pháo nên Thanh phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

[4.2] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với vị cáo Bùi Văn T có hành vi sản xuất, buôn bán trái phép pháo nổ, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định và trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến C,

Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân lao động nhất thời phạm tội; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lĩnh nên xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Giao các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[4.3] Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: Đối với 01 hộp giấy niêm phong số 144CN/PC09 (trong chứa 6,095 kg pháo còn lại sau giám định), 01 bao tải dứa màu xanh; 01 hộp giấy niêm phong số 159CN/PC09 (trong chứa 0,91kg ống pháo, 0,4kg pháo, 0,89kg lưu huỳnh, 05gam ngòi pháo); 03 hộp keo dán hình trụ tròn, 01 hộp keo 502, 01 kéo cắt kim loại dài 23cm có cán màu đen, 01 kéo cắt bằng kim loại sáng màu dài 21cm, 01 tua vít dài 18cm tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh, 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, 01 mảnh gỗ màu vàng nâu kích thước (10x02x0,5)cm trên thân gỗ có cuộn dây màu trắng; 01 thanh kim loại tối màu, hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 0,5cm là vật cấm lưu hành và công cụ liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động Iphone thu của Nguyễn Tiến C là phương tiện Cường dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Bùi Văn T còn được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng do bán trái phép pháo nổ cho Đại. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, Nguyễn Tiến C khai đã sản xuất được 06 băng pháo bán cho những người không quen biết, tuy nhiên tài liệu điều tra không chứng minh được khối lượng pháo Cường đã bán, lượng pháo thu giữ khi khám xét tại nhà Cường là 1,545kg, nhân thân Cường chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi này của Cường chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm sản xuất hàng cấm. Công an huyện Thủy Nguyên đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thủy

Nguyên xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu số vật chứng liên quan đến hành vi sản xuất pháo nổ của Cường theo thẩm quyền.

Đối tượng tên Chiến là người liên lạc mua pháo nổ của Cường, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15G1-438.06 thu giữ của Cường và 01 tập giấy màu đỏ cùng kích thước (53x7)cm thu giữ tại nhà của Nguyễn Tiến C, quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Văn Phước (bố đẻ Cường), sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra xác định ông Phước không liên quan đến hành vi phạm tội của Cường nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phước là phù hợp các quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm"

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/01/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Văn Đ đồng phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến C** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo

tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Tiến C và Nguyễn Văn Đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 144CN/PC09 (trong chứa 6,095 kg pháo còn lại sau giám định), 01 bao tải dứa màu xanh; 01 hộp giấy niêm phong số 159CN/PC09 (trong chứa 0,91kg ống pháo, 0,4kg pháo, 0,89kg lưu huỳnh, 05gam ngòi pháo); 03 hộp keo dán hình trụ tròn, 01 hộp keo 502, 01 kéo cắt kim loại dài 23cm có cán màu đen, 01 kéo cắt bằng kim loại sáng màu dài 21cm, 01 tua vít dài 18cm tay cầm bằng nhựa màu vàng xanh, 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 15cm, 01 mảnh gỗ màu vàng nâu kích thước (10x02x0,5)cm trên thân gỗ có cuộn dây màu trắng; 01 thanh kim loại tối màu, hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 0,5cm; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0795213655 thu của Nguyễn Tiến C (Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải giao nộp số tiền 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà